



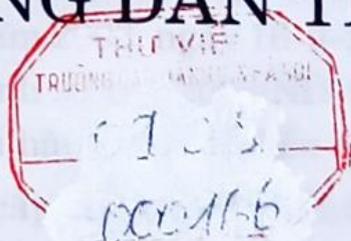
PHÁP LỆNH
DÂN SỐ
VÀ VĂN BẢN
HƯỚNG DẪN THI HÀNH



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA



PHÁP LỆNH
DÂN SỐ
VÀ VĂN BẢN
HƯỚNG DẪN THI HÀNH



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 2004

CHÚ DẪN CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Nhằm nâng cao trách nhiệm của công dân, của các tổ chức và toàn xã hội trong công tác dân số, đồng thời tăng cường sự thống nhất, quản lý nhà nước về dân số, ngày 09-01-2003, Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khóa XI) đã thông qua Pháp lệnh dân số và bắt đầu có hiệu lực vào ngày 01-5-2003.

Cụ thể hóa một số quy định pháp luật trong Pháp lệnh dân số năm 2003, ngày 16-9-2003, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 104/2003/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh dân số.

Để cung cấp cho bạn đọc những văn bản pháp luật mới về dân số, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản cuốn sách ***Pháp lệnh dân số và văn bản hướng dẫn thi hành***. Nội dung sách, ngoài Pháp lệnh, Nghị định hướng dẫn thi hành, còn có một số văn bản pháp luật liên quan đến công tác dân số.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 7 năm 2004

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

I. Quy định chung

1. PHÁP LỆNH DÂN SỐ NĂM 2003

Dân số là một trong những yếu tố quyết định sự phát triển bền vững của đất nước.

Để nâng cao trách nhiệm của công dân, Nhà nước và xã hội trong công tác dân số; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; tăng cường, thống nhất quản lý nhà nước về dân số;

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001-QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ vào Nghị quyết số 12/2002-QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002 của Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 2 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội nhiệm kỳ khoá XI (2002-2007) và năm 2003;

Pháp lệnh này quy định về dân số.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Pháp lệnh này quy định về quy mô dân số, cơ cấu dân số, phân bố dân cư, chất lượng dân số, các biện pháp thực hiện công tác dân số và quản lý nhà nước về dân số.

2. Pháp lệnh này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân Việt Nam (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, cá nhân); tổ chức nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, người nước ngoài thường trú trên lãnh thổ Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác.

Điều 2. Nguyên tắc của công tác dân số

1. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực dân số phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, chất lượng cuộc sống của cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

2. Bảo đảm việc chủ động, tự nguyện, bình đẳng của mỗi cá nhân, gia đình trong kiểm soát sinh sản, chăm sóc sức khoẻ sinh sản, lựa chọn nơi cư trú và thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng dân số.

Chịu trách nhiệm xuất bản
MỤC LỤC
Chịu trách nhiệm in ấn

Chú dẫn của Nhà xuất bản 5

I. Quy định chung

1. Pháp lệnh dân số năm 2003 7
2. Nghị định số 104/2003/NĐ-CP ngày 16-9-2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh dân số 33

II. Quy định có liên quan

3. Nghị định số 94/2002/NĐ-CP ngày 11-11-2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em 59
4. Thông tư liên tịch số 95/2002/TTLT-BTC-UBDSGDTE ngày 22-10-2002 của Bộ Tài chính, Ủy ban dân số - Gia đình và Trẻ em hướng dẫn nội dung và mức chi chương trình mục tiêu quốc gia dân số và kế hoạch hóa gia đình 66